

Số: 68/2026/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 12 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và cung cấp thông tin
đối với Cổng Thông tin điện tử, Trang Thông tin điện tử
của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QHH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính
phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;*

*Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của
Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của
các cơ quan hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính
phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà
nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính
phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở;*

*Căn cứ Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024
của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ internet và thông tin
trên mạng;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BTTTT ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc áp dụng tiêu chuẩn, công nghệ
hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều
của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về
bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;*

*Căn cứ Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về Quy định cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật
cho Cổng TTĐT và Trang TTĐT của cơ quan nhà nước;*

Căn cứ Quyết định số 010/2025/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 1645/TTr-VP ngày 19 tháng 4 năm 2026 về dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành và cung cấp thông tin đối với Cổng Thông tin điện tử, Trang Thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành và cung cấp thông tin đối với Cổng Thông tin điện tử, Trang Thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và cung cấp thông tin đối với Cổng Thông tin điện tử, Trang Thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 28 tháng 5 năm 2026.
2. Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 06/4/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau trong việc cung và xử lý thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Cà Mau và các quy định trái với nội dung quyết định này hết hiệu lực thi hành kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- TTUB: CT, các PCT;
- Cục Kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Cổng Thông tin điện tử (Đăng công báo);
- Lưu: VT, (TTH-05), KP291/5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Vũ Thăng



QUY CHẾ

**Quản lý, vận hành và cung cấp thông tin đối với Cổng Thông tin điện tử,
Trang Thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 68/2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo hoạt động, quản lý, vận hành, cung cấp và phối hợp cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh (gọi tắt là Cổng TTĐT tỉnh); Trang Thông tin điện tử của các sở, ban, ngành tỉnh, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị khác có Trang Thông tin điện tử yêu cầu được tích hợp vào Cổng TTĐT tỉnh (gọi tắt là Trang TTĐT thành phần).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cổng TTĐT tỉnh.
2. Các sở, ban, ngành tỉnh; các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị khác có Trang Thông tin điện tử yêu cầu được tích hợp vào Cổng TTĐT tỉnh (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị).
3. Đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động cung cấp và khai thác thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cổng TTĐT tỉnh là kênh cung cấp thông tin chính thức, thống nhất, tập trung về hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh trên môi trường mạng và tích hợp các Trang TTĐT thành phần.
2. Trang TTĐT thành phần là thành phần của Cổng TTĐT tỉnh, là kênh cung cấp thông tin chính thức về hoạt động của các sở, ban, ngành tỉnh, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường trên môi trường mạng.
3. Hạ tầng kỹ thuật là các trang thiết bị, máy chủ, hệ thống mạng, hệ thống phần mềm ứng dụng của Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT thành phần.

4. Cơ quan chủ quản Cổng TTĐT tỉnh là Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chủ quản Trang TTĐT thành phần là các cơ quan nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 2 của Quy chế này.

5. Tên miền (hay địa chỉ truy cập) là tên được sử dụng để định danh địa chỉ Internet của máy chủ gồm các dãy ký tự cách nhau bằng dấu chấm “.”.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành và phối hợp cung cấp thông tin

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, báo chí, sở hữu trí tuệ, bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin mạng và các quy định có liên quan.

2. Bảo đảm thông tin cung cấp chính xác, đầy đủ, khách quan, trung thực, kịp thời, công khai, minh bạch.

3. Cung cấp đầu mối phối hợp rõ ràng, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân.

4. Thông tin do các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân cung cấp phải phù hợp với đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và được Ban Biên tập kiểm duyệt, đánh giá chất lượng trước khi đăng tải lên Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT thành phần.

5. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của thông tin.

Điều 5. Quy định tên miền cho Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Trang Thông tin điện tử thành phần

1. Tên miền của Cổng TTĐT tỉnh và các Trang TTĐT thành phần phải sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” và áp dụng công nghệ địa chỉ Internet IPv6.

2. Cổng TTĐT tỉnh sử dụng tên miền cấp 3, gồm:

- a) Phiên bản tiếng Việt: **camau.gov.vn**;
- b) Phiên bản tiếng Anh: **english.camau.gov.vn**.

3. Các Trang TTĐT thành phần phải sử dụng tên miền thuộc “camau.gov.vn” và tuân thủ quy tắc đặt tên như sau:

a) Đối với Trang TTĐT của các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: sử dụng tên miền cấp 4, là tên hoặc tên viết tắt của cơ quan bằng tiếng Việt không dấu hoặc tiếng Anh, không có khoảng trắng, có dạng: **tencoquan.camau.gov.vn**.

b) Đối với Trang TTĐT của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu: sử dụng tên miền cấp 4, là tên viết đầy đủ của địa phương bằng tiếng Việt không dấu, không có khoảng trắng, có dạng: **tencapxa.camau.gov.vn**.

4. Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội và các tổ chức khác: khuyến khích sử dụng tên miền cấp 4 là tên của đơn vị bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh, có dạng: **tentochuc.camau.gov.vn**.

Điều 6. Quảng cáo trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử thành phần

Quảng cáo trên Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần được thực hiện theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quảng cáo số 75/2025/QH15 và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương II QUẢN LÝ, VẬN HÀNH CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ, TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THÀNH PHẦN

Điều 7. Quản lý, vận hành hoạt động Cổng Thông tin điện tử tỉnh

1. Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan chủ quản, quyết định cơ chế quản lý và vận hành của Cổng TTĐT tỉnh.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là Cơ quan quản lý, được cơ quan chủ quản giao trách nhiệm là cơ quan thường trực Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh. Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập căn cứ trên đề xuất của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và nhu cầu thực tế, gồm: Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban và các ủy viên; Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được hưởng thù lao theo quy định của pháp luật; sử dụng con dấu của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để hoạt động.

3. Cổng TTĐT tỉnh thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là đơn vị trực tiếp vận hành Cổng TTĐT tỉnh.

Điều 8. Quản lý, vận hành Trang Thông tin điện tử thành phần

1. Trang TTĐT thành phần khi xây dựng phải đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT; có đường dẫn tại trang chủ đến Cổng TTĐT tỉnh; bảo đảm sự tương đồng về màu sắc, bố cục tại giao diện Đầu trang và giao diện Chân trang với Cổng TTĐT tỉnh.

2. Thủ trưởng cơ quan chủ quản Trang TTĐT thành phần chịu trách nhiệm toàn bộ về hoạt động, thông tin cung cấp trên Trang TTĐT của đơn vị, địa phương mình. Chịu trách nhiệm thành lập Ban Biên tập, Ban Biên tập Trang TTĐT thành phần làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được hưởng thù lao theo quy định của pháp luật; sử dụng con dấu của để hoạt động; ban hành Quy chế chi thù lao, nhuận bút và đảm bảo nhân lực đủ chuyên môn để quản lý, vận hành, biên tập, cung cấp và xử lý thông tin cho Trang TTĐT của đơn vị. Các Trang TTĐT thành phần báo cáo danh sách cán bộ đầu mối về Cổng TTĐT thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để phối hợp trong quá trình quản lý, vận hành Trang TTĐT thành phần.

3. Ban Biên tập Trang TTĐT thành phần thực hiện chức năng tổ chức thu thập, biên tập và cung cấp thông tin, dịch vụ của đơn vị theo quy định.

Điều 9. Xử lý sự cố Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử thành phần

1. Đơn vị trực tiếp vận hành Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần có trách nhiệm theo dõi, giám sát, kiểm tra thường xuyên tình trạng hoạt động của

Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần để kịp thời phát hiện, xử lý các lỗi kỹ thuật, nguy cơ tấn công mạng; thực hiện các biện pháp ứng cứu ban đầu nhằm bảo đảm hoạt động thông suốt. Trường hợp phát hiện sự cố vượt quá khả năng xử lý hoặc nguy cơ mất an toàn thông tin, đơn vị phải báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ để được hỗ trợ kỹ thuật; đồng thời thông tin cho Công an tỉnh khi có dấu hiệu vi phạm, tấn công, xâm nhập hoặc đe dọa an toàn, an ninh thông tin mạng.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm quản lý, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần; chủ trì phối hợp với đơn vị vận hành thực hiện ứng cứu, xử lý sự cố kỹ thuật; định kỳ kiểm tra, đánh giá hiện trạng hạ tầng, đề xuất giải pháp nâng cấp, phòng ngừa sự cố.

3. Công an tỉnh chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng đối với Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần; phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các biện pháp nghiệp vụ nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi tấn công, xâm nhập, phá hoại hệ thống; phối hợp điều tra khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật về an toàn, an ninh mạng.

4. Cổng TTĐT thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là đầu mối tiếp nhận, tổng hợp, phối hợp xử lý đối với sự cố Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần.

5. Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh và Ban Biên tập các Trang TTĐT thành phần có trách nhiệm quản lý, phân quyền tài khoản quản trị; thực hiện thu hồi, khóa tài khoản đối với cá nhân, đơn vị chấm dứt làm việc, chuyển công tác hoặc vi phạm quy định về bảo mật, an toàn thông tin.

6. Các cá nhân, đơn vị được cấp tài khoản quản trị Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần có trách nhiệm: Quản lý, bảo mật tài khoản, mật khẩu và thông tin truy cập; không cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác khi chưa được phép; Sử dụng tài khoản đúng mục đích, đúng quyền hạn được phân công; Kịp thời thông báo cho đơn vị quản lý khi phát hiện nguy cơ lộ, lọt thông tin, tài khoản bị xâm nhập hoặc có sự cố phát sinh.

Chương III

NỘI DUNG CUNG CẤP VÀ PHỐI HỢP CUNG CẤP THÔNG TIN

Điều 10. Nội dung thông tin cung cấp

1. Nội dung cung cấp trên Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT thành phần phải tuân thủ quy định tại Luật Tiếp cận thông tin; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP; Luật Giao dịch điện tử; và các quy định pháp luật có liên quan. Nội dung cung cấp bao gồm trọng tâm các nhóm thông tin sau:

a) Thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

b) Thông tin về cơ chế, chính sách; văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hành chính có liên quan.

c) Thông tin về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển; dự án, hạng mục đầu tư; đấu thầu, mua sắm công theo quy định.

d) Thông tin về tình hình kinh tế - xã hội; quốc phòng - an ninh; đối ngoại; cải cách hành chính; chuyển đổi số; xúc tiến đầu tư; quảng bá du lịch; giới thiệu tiềm năng, lợi thế của tỉnh; nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); hỗ trợ doanh nghiệp.

đ) Thông tin tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách, pháp luật.

e) Thông tin về phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an sinh xã hội.

ê) Thông tin, báo cáo thống kê theo quy định.

g) Các nội dung thông tin khác theo yêu cầu quản lý nhà nước hoặc theo quy định pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động cung cấp, cập nhật các thông tin: chủ trương, chính sách; tình hình kinh tế - xã hội; sự kiện, hoạt động nổi bật; phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; chế độ, chính sách liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

Điều 11. Hình thức cung cấp thông tin

1. Cung cấp thông tin thực hiện dưới hình thức:

a) Gửi văn bản giấy;

b) Gửi văn bản điện tử thông qua hệ thống quản lý văn bản điều hành của tỉnh;

c) Gửi qua thư điện tử Ban Biên tập của Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần.

2. Cơ quan, đơn vị có Trang TTĐT thành phần thực hiện trao đổi, chia sẻ thông tin theo quy định tại điều 9 của Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.

3. Thông tin, dữ liệu cung cấp phải đảm bảo đầy đủ, rõ ràng; tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận, đăng tải và khai thác.

Điều 12. Quy trình phối hợp cung cấp thông tin

1. Thu thập, rà soát và phân loại thông tin

a) Cơ quan, đơn vị thu thập, tổng hợp thông tin theo lĩnh vực, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời.

b) Thông tin được rà soát, kiểm tra về nguồn gốc, tính pháp lý, tính đúng đắn trước khi gửi cho Ban Biên tập.

c) Phân loại thông tin theo nhóm, chuyên mục để thuận tiện cho việc biên tập, đăng tải và khai thác.

2. Gửi thông tin về Ban Biên tập

a) Thông tin được gửi về Ban Biên tập qua các hình thức quy định tại Điều 12 Quy chế này.

b) Hồ sơ gửi bao gồm: nội dung thông tin, tài liệu kèm theo (nếu có) và thông tin người chịu trách nhiệm cung cấp.

3. Tiếp nhận, kiểm tra và xác minh

a) Ban Biên tập tiếp nhận thông tin, kiểm tra về tính đầy đủ, chính xác, phù hợp với quy định pháp luật và định hướng thông tin của tỉnh.

b) Trong trường hợp thông tin chưa đầy đủ, không rõ ràng hoặc cần xác minh, Ban Biên tập gửi trả lại đơn vị để bổ sung, làm rõ nội dung.

Điều 13. Xử lý và lưu trữ thông tin

1. Thời gian xử lý, cập nhật thông tin

a) Hoạt động chỉ đạo, điều hành; tin tức, sự kiện: Cập nhật thường xuyên, liên tục;

b) Tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách: Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận thông tin;

c) Văn bản quy phạm pháp luật và văn bản khác cần phổ biến: Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận;

d) Chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển; dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công: Trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận;

đ) Thông tin, báo cáo thống kê: Trong 10 ngày làm việc kể từ ngày công bố;

e) Chương trình, đề tài khoa học: Trong 20 ngày làm việc kể từ khi được phê duyệt hoặc nghiệm thu;

ê) Phản ánh, kiến nghị: Tiếp nhận - phân loại - chuyển đơn vị xử lý trong 02 ngày làm việc; trả lời trong 15 ngày làm việc;

g) Thông tin tiếng nước ngoài: Rà soát, cập nhật thường xuyên;

h) Các thông tin khác: Thực hiện theo yêu cầu cơ quan có thẩm quyền.

2. Lưu trữ thông tin

a) Ban Biên tập chịu trách nhiệm lưu trữ, bảo quản nội dung theo quy định pháp luật;

b) Sở Khoa học và Công nghệ định kỳ sao lưu dữ liệu đối với Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần đặt trên hạ tầng do Sở quản lý.

Điều 14. Biên tập, phê duyệt thông tin

1. Thông tin trước khi đăng phải được biên tập, kiểm duyệt, đánh giá chất lượng; trường hợp cần thiết phải xác thực với đơn vị cung cấp hoặc đơn vị chuyên môn.

2. Văn bản về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; văn bản Quy phạm pháp luật được đăng toàn văn, trừ văn bản mật.

3. Biên tập, phê duyệt và đăng tải

a) Ban Biên tập thực hiện biên tập, kiểm duyệt, phê duyệt thông tin theo quy trình quy định, đảm bảo đúng chính sách, pháp luật và định hướng thông tin của tỉnh.

b) Thời hạn đăng tải thông tin tuân thủ quy định tại Điều 17 của Quy chế.

4. Thông tin bị từ chối đăng tải gồm:

- a) Trái chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước;
- b) Thuộc bí mật nhà nước hoặc chưa được phép công khai;
- c) Không đúng sự thật;
- d) Không rõ nguồn gốc, không đảm bảo chất lượng;
- đ) Thuộc danh mục pháp luật cấm đăng tải;
- e) Không đảm bảo tiêu chuẩn, định dạng kỹ thuật theo quy định;
- ê) Không đúng lĩnh vực do đơn vị cung cấp thông tin phụ trách.

Điều 15. Rà soát, cập nhật thông tin

Dữ liệu trên Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần được rà soát định kỳ, hiệu chỉnh khi có thay đổi hoặc theo đề nghị của Ban Biên tập; Ban Biên tập có quyền yêu cầu đơn vị cung cấp thông tin để cập nhật.

Chương IV

ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỈNH VÀ TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THÀNH PHẦN

Mục 1

ĐẢM BẢO NGUỒN NHÂN LỰC

Điều 16. Cộng tác viên

Đội ngũ cộng tác viên là cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan nhà nước; phóng viên, biên tập viên của các cơ quan báo chí; các chuyên gia, nhà khoa học.

Điều 17. Đào tạo, bồi dưỡng

1. Ban Biên tập phải được bồi dưỡng về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ; chương trình đào tạo phù hợp với lĩnh vực đảm nhiệm để bảo đảm phục vụ hoạt động Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần theo đúng quy định.

2. Kinh phí chi cho công tác bồi dưỡng cán bộ thực hiện cung cấp thông tin được bố trí hằng năm trong dự toán ngân sách của cơ quan, nhằm bồi dưỡng cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý.

Mục 2

ĐẢM BẢO HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Điều 18. Bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

1. Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT thành phần phải bảo đảm các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hạ tầng kỹ thuật theo quy định tại Điều 23, Điều 25

Nghị định số 42/2022/NĐ-CP và các quy định, hướng dẫn của Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT thành phần phải được quản lý, vận hành, duy trì hoạt động ổn định, đảm bảo liên tục, thông suốt; hệ thống phải được kiểm tra định kỳ (1 năm/lần) về mức độ an toàn thông tin và phải được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin theo quy định.

3. Sở Khoa học và Công nghệ (đơn vị cung cấp hạ tầng) phải có giải pháp sao lưu, phục hồi, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho dữ liệu, sẵn sàng phục hồi dữ liệu ngay sau khi hệ thống gặp sự cố.

4. Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT thành phần được nâng cấp thường xuyên trên cơ sở các quy định hiện hành và yêu cầu thực tiễn của các cơ quan, đơn vị.

5. Hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phương án đầu tư nâng cấp, phát triển hạ tầng hoặc thuê dịch vụ từ nhà cung cấp bên ngoài để bảo đảm hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT thành phần theo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 19. Bảo đảm trang thiết bị phục vụ hoạt động cung cấp thông tin

Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần phải được trang bị đầy đủ trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc thu thập, xử lý và cập nhật thông tin; bảo đảm khai thác hiệu quả hạ tầng công nghệ hiện có và ứng dụng các công nghệ hiện đại.

Điều 20. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

1. Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ thông tin cá nhân trên Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần theo quy định về an toàn thông tin và an ninh mạng.

2. Có giải pháp hiệu quả chống lại các tấn công gây mất an toàn thông tin mạng trên Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần.

3. Có phương án dự phòng, khắc phục sự cố, bảo đảm Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần hoạt động liên tục 24/7 và đạt hiệu quả tối đa.

4. Khi có sự cố về mất an toàn thông tin, xử lý theo Quy trình khắc phục, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng.

5. Hàng năm Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần phải được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ, đột xuất theo quy định tại Điều 11, 12 Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

6. Vận hành ứng dụng Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Trang Thông tin điện tử thành phần

a) Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT thành phần khi đưa vào sử dụng hoặc khi bổ sung thêm các chức năng, dịch vụ công mới cần đánh giá kiểm định nhằm

tránh được các lỗi bảo mật thường xảy ra trên ứng dụng Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT thành phần.

b) Đơn vị phụ trách Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT thành phần phải đưa ra quy chế quản trị và cập nhật tin bài đảm bảo an toàn bảo mật trong quá trình quản trị và biên tập tin bài.

c) Máy tính và các thiết bị sử dụng cập nhật tin bài lên Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT thành phần phải được đảm bảo an toàn và phải cài đặt các phần mềm phòng chống virus, mã độc.

d) Sử dụng thiết bị tường lửa, thiết bị phát hiện và ngăn chặn xâm nhập và các trang thiết bị khác đảm bảo an toàn bảo mật mạng.

đ) Thiết lập, cấu hình đầy đủ các tính năng của thiết bị an ninh mạng, sử dụng các công cụ để dò tìm và phát hiện kịp thời các điểm yếu, lỗ hổng và các truy cập bất hợp pháp vào hệ thống mạng. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện những kết nối, trang thiết bị, phần mềm cài đặt bất hợp pháp vào mạng.

e) Lập danh sách các dữ liệu, phần mềm cần được sao lưu, có phân loại theo thời gian lưu trữ, thời gian sao lưu, phương pháp sao lưu và thời gian kiểm tra phục hồi hệ thống từ dữ liệu sao lưu. Dữ liệu sao lưu phải được lưu trữ an toàn và được kiểm tra thường xuyên đảm bảo sẵn sàng cho việc sử dụng khi cần. Kiểm tra, phục hồi hệ thống từ dữ liệu sao lưu tối thiểu ba tháng một lần.

Điều 21. Bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử thành phần

1. Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần của cơ quan nhà nước tỉnh phải được thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng để bảo đảm hoạt động tin cậy và liên tục.

2. Hằng năm, Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần của cơ quan nhà nước tỉnh và các hệ thống thông tin liên quan phải được rà soát, đồng thời có phương án nâng cấp, chỉnh sửa đáp ứng nhu cầu thực tế.

Mục 3 ĐẢM BẢO KINH PHÍ

Điều 22. Kinh phí duy trì và phát triển

1. Nguồn kinh phí

a) Ngân sách nhà nước: Dự toán chi thường xuyên được giao hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo quy định pháp luật hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước của tỉnh.

b) Nguồn thu hợp pháp của các cơ quan, đơn vị được phép để lại sử dụng theo quy định của pháp luật.

c) Nguồn viện trợ, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức từ các nhà tài trợ.

d) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí duy trì và phát triển Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần

bao gồm:

- a) Đầu tư và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị.
- b) Nâng cấp, thuê đường truyền kết nối Internet để đảm bảo hoạt động thường xuyên.
- c) Mua, nâng cấp bản quyền phần mềm, mở rộng và phát triển Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần.
- d) Chi phí đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.
- đ) Quản lý, điều hành, trực vận hành.
- e) Chi trả thù lao Ban Biên tập, đội ngũ quản lý, đội ngũ kỹ thuật vận hành.
- ê) Các khoản chi khác phục vụ hoạt động.

Điều 23. Kinh phí chế độ nhuận bút

Kinh phí chi trả nhuận bút cho việc cung cấp, biên tập và đăng tải thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần và các kênh thông tin khác thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương V

TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Thực hiện hướng dẫn và phối hợp với các cơ quan nhà nước tỉnh trong việc tổ chức thu thập và cung cấp thông tin, dữ liệu lên Cổng TTĐT tỉnh theo quy định.
2. Phối hợp với Sở Tài chính lập dự trù kinh phí hàng năm phục vụ cho công tác quản lý và duy trì hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh.
3. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn định kỳ hàng năm cho đội ngũ Ban Biên tập của các Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần.
4. Phối hợp với Công an tỉnh thực hiện rà soát định kỳ, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho Cổng TTĐT tỉnh.
5. Nghiên cứu, đề xuất và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các biện pháp, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh.
6. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin để đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh theo quy định.

Điều 25. Trách nhiệm của Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử thành phần

1. Trách nhiệm chung

a) Chịu trách nhiệm trước cơ quan chủ quản và trước pháp luật về nội dung thông tin đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần.

b) Kịp thời tham mưu cho cơ quan chủ quản kiện toàn Ban Biên tập khi có sự thay đổi về nhân sự.

c) Tham mưu cho cơ quan chủ quản ban hành các quy định, quy chế hoạt động của Ban Biên tập; quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong hoạt động cung cấp thông tin, tài liệu (trừ tài liệu chứa nội dung bí mật nhà nước hoặc không được phổ biến) phục vụ công tác biên tập nội dung đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần.

d) Tổ chức tiếp nhận, biên tập, kiểm duyệt, phê duyệt và đăng tải thông tin theo đúng quy định; bảo đảm thông tin chính xác, khách quan, đầy đủ, kịp thời.

đ) Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ cung cấp, cập nhật, chia sẻ thông tin; tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện theo quy định.

e) Rà soát, cập nhật, điều chỉnh hoặc gỡ bỏ thông tin không còn phù hợp; chịu trách nhiệm về nội dung do đơn vị mình cung cấp.

ê) Phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan để điều chỉnh, đính chính, cập nhật hoặc gỡ bỏ thông tin khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh

a) Theo dõi, đôn đốc và tổng hợp tình hình cung cấp thông tin của các cơ quan, đơn vị; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu; đề xuất biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh.

b) Định hướng, kiểm duyệt nguồn gốc, chất lượng, nội dung thông tin đưa lên Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần, bảo đảm chính xác, kịp thời và đúng quy định pháp luật.

c) Chủ trì hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc cung cấp, chia sẻ, cập nhật và xác minh thông tin để đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh; bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung văn bản quản lý hoạt động Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần.

đ) Cử viên chức tham gia đưa tin về các cuộc họp, hội nghị, hoạt động hoặc các chuyến công tác trong và ngoài tỉnh của lãnh đạo cơ quan, đơn vị và các bộ phận trực thuộc để phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền trên Cổng TTĐT tỉnh.

e) Báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu về các hoạt động cung cấp thông tin đối với Cổng TTĐT tỉnh với cơ quan chủ quản và kiến nghị các vấn đề cần thiết nhằm nâng cao chất lượng hoạt động.

ê) Quyết định nội dung thông tin; chỉ đạo tổ chức thu thập, xử lý, biên tập, kiểm duyệt và chịu trách nhiệm về thông tin, dữ liệu trên Cổng TTĐT tỉnh theo đúng chức năng, phạm vi thông tin được giao quản lý.

Điều 26. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan quản lý

1. Chịu trách nhiệm trước cơ quan chủ quản về toàn bộ hoạt động Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần.
2. Tham mưu với cơ quan chủ quản về phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động hằng năm và 5 năm; kế hoạch đầu tư, phát triển, nâng cấp kỹ thuật, công nghệ, nội dung, hình thức và mở rộng quy mô đối với Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần.
3. Quyết định giao nhiệm vụ cho đơn vị trực thuộc phụ trách công tác quản trị, vận hành và duy trì hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần.
4. Tham mưu cho cơ quan chủ quản ban hành các văn bản liên quan đến công tác chỉ đạo, quản lý, vận hành và khai thác Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần, gồm: Quyết định thành lập Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần; Quy định, hướng dẫn về chế độ nhuận bút, thù lao; các văn bản khác có liên quan theo quy định của pháp luật.
5. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc đơn vị vận hành trong việc tổ chức, triển khai các chức năng, nhiệm vụ của Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần.
6. Chủ trì thống kê, tổng hợp, báo cáo và tổng kết hằng năm về hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

Điều 27. Trách nhiệm và quyền hạn của đơn vị, cá nhân trực tiếp vận hành

1. Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý về các vấn đề liên quan đến an toàn và an ninh thông tin; tổ chức thực hiện phương án bảo đảm an toàn thông tin đối với Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần thuộc phạm vi quản lý.
2. Trực tiếp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, duy trì và vận hành Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần bảo đảm hoạt động an toàn, ổn định và thông suốt.
3. Quản trị nội dung, xử lý và cập nhật thông tin trên các kênh, chuyên mục, chuyên đề thuộc Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần sau khi Ban Biên tập phê duyệt.
4. Thực hiện phân quyền, cấp quyền quản lý, vận hành, khai thác cho các cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần của cơ quan nhà nước tỉnh theo quy chế, quy định và phân công nhiệm vụ cụ thể.
5. Bảo đảm bí mật thông tin đối với danh sách tài khoản, thông tin đăng nhập của các cơ quan, đơn vị đã được phân quyền trong hệ thống.
6. Trong trường hợp cần thiết, có thể tạm ngừng cung cấp dịch vụ hoặc thu hồi quyền truy cập của người sử dụng và báo cáo ngay cho cơ quan quản lý để xem xét, xử lý theo thẩm quyền.
7. Quản lý, sử dụng và bảo đảm an toàn trang thiết bị kỹ thuật, tài sản của

Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần.

8. Báo cáo định kỳ và đột xuất về các hoạt động liên quan đến công tác vận hành, bảo đảm và duy trì hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần của cơ quan nhà nước tỉnh.

Điều 28. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị vận hành kỹ thuật và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng

1. Xây dựng và triển khai giải pháp hiệu quả chống lại các tấn công gây mất an toàn thông tin Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần, phương án dự phòng khắc phục sự cố đảm bảo Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần hoạt động liên tục ở mức cao tối đa; bảo đảm an toàn thông tin mạng, an toàn dữ liệu, phòng, chống virus, mã độc.

2. Xây dựng và thực hiện các quy trình nội bộ đảm bảo an toàn thông tin; sao lưu, phục hồi hệ thống Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần.

3. Hướng dẫn việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần; thực hiện kết nối Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số để quản lý, giám sát hiệu quả, mức độ cung cấp, sử dụng thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

4. Kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ về mặt kỹ thuật, đảm bảo an toàn thông tin và dữ liệu đối với Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần.

5. Phối hợp với các đơn vị quản lý, vận hành Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần xử lý sự cố kỹ thuật cho Cổng TTĐT tỉnh và các Trang TTĐT thành phần; tham mưu UBND tỉnh thực hiện nâng cấp Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và điều kiện thực tiễn của địa phương.

Điều 29. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong cung cấp thông tin

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của thông tin do cơ quan, đơn vị cung cấp để đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần.

b) Phân công cán bộ đầu mối để phối hợp thường xuyên với Cổng TTĐT tỉnh trong việc thu thập, cung cấp, cập nhật và xử lý thông tin; bảo đảm duy trì hoạt động cung cấp thông tin theo đúng quy định.

2. Cán bộ đầu mối cung cấp thông tin

a) Chủ động thu thập, tổng hợp, biên tập và cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, đúng quy định.

b) Theo dõi, tiếp nhận và xử lý phản hồi liên quan đến thông tin đã đăng tải; kịp thời điều chỉnh, cập nhật khi có thay đổi.

c) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, phù hợp của nội dung thông tin trước và sau khi đăng tải; bảo đảm tuân thủ quy trình kiểm duyệt.

d) Kịp thời báo cáo Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và phối hợp với Công TTĐT tỉnh để điều chỉnh, đính chính hoặc gỡ bỏ thông tin khi phát hiện sai sót, hoặc theo yêu cầu.

Điều 30. Trách nhiệm Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra và xử lý các vi phạm về báo chí đối với các nội dung thông tin đăng tải trên Công TTĐT tỉnh và Trang TTĐT thành phần.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công tác quản lý nhà nước về hoạt động thông tin tuyên truyền trên Công TTĐT tỉnh và Trang TTĐT thành phần tỉnh theo quy định.

Điều 31. Trách nhiệm Công an tỉnh

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị chuyên trách về an toàn, an ninh thông tin theo quy định.

2. Hướng dẫn các cơ quan quản lý Công TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ quy định.

Điều 32. Trách nhiệm Sở Khoa học và Công nghệ

Bảo đảm hạ tầng lưu trữ và an toàn hệ thống thông tin của Công TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần, cài đặt và quản lý trên hạ tầng do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp.

Điều 33. Trách nhiệm các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các phường, xã trên địa bàn tỉnh

1. Tổ chức thực hiện các quy định liên quan tại Quy chế này.

2. Thành lập Ban Biên tập và ban hành quy chế hoạt động cho Trang TTĐT của đơn vị.

3. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong việc xây dựng, duy trì hoạt động và nâng cấp Công TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần theo quy định.

4. Hàng năm, xây dựng dự toán kinh phí duy trì và phát triển Trang TTĐT của đơn vị và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

5. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình hoạt động của Trang TTĐT định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc khi có yêu cầu đột xuất, thông qua đầu mối Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 34. Trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp, sử dụng thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử thành phần

1. Khi cung cấp, sử dụng thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần, tổ chức và cá nhân phải tuân thủ các quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

2. Tổ chức, cá nhân cung cấp tin, bài, ảnh và các thông tin khác được đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần sẽ được hưởng chế độ nhuận bút, thù lao theo quy định hiện hành.

Điều 35. Trách nhiệm thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.